TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG ANH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** --- Bản án số:598/2022/HNGĐ-ST Ngày: 30/8/2022 *V/v: Tranh chấp ly hôn*	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Thịnh Quang Thắng.**

Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông **Nguyễn Tuấn Anh**

2/ Bà **Ngô Thị Yêm**

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà **Nguyễn Hải Yến** – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đông Anh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh tham gia phiên toà: Ông **Đỗ ngọc Sơn** – Kiểm sát viên.

Ngày 30/8/2022, tại trụ sở Toà án nhân dân Huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 141/TLST – HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2022 về việc "tranh chấp ly hôn".Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 02/8/2022. Quyết định hoãn phiên tòa số 73/2022/QĐST ngày 15/8/2022. Giữa các đương sự:

1 Nguyên đơn: Chị Khuất Thị H, sinh năm 1988; Cư trú tại thôn S, xã V, huyện Đ, Hà Nội; Có măt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Thế H1, sinh năm 1975; Cư trú tại: thôn S, xã V, huyện Đ, Hà Nội; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

**** Theo đơn khởi kiện ngày 02/12/2021, các lời khai bổ sung, chị Khuất Thị H - nguyên đơn trình bày:***

-Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Thế H1 tự do tìm hiểu, tự nguyện và đăng ký kết hôn ngày 16/01/2010 tại UBND xã V, huyện Đ, Hà Nội. Sau khi kết hôn, chị về nhà anh H1 sinh sống ổn định tại Thôn S, xã V, huyện Đ, Hà Nội. Vợ chồng chung sống ổn định đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do bất đồng quan điểm sống và kinh tế, đặc biệt là do anh H1 ham mê chơi bời cờ bạc và còn quan hệ với người phụ nữ khác. Do vậy, không chịu đựng được

nên chị đã mang con ra ngoài thuê trọ ở nhưng sau đó một thời gian chị lại chuyển về khu nhà trọ của gia đình anh H1 nhưng chị và anh H1 không sống cùng nhau, chị ở khu trọ còn anh H1 sống cùng bố mẹ anh H1. Nay để ổn định cuộc sống và vì xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể tiếp tục, mâu thuẫn trầm trọng nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H1.

- Về con chung: Chị xác định vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Yến N, sinh ngày 11/02/2011; Nguyễn Ngọc Linh C, sinh ngày 25/07/2012 và Nguyễn Nam H3, sinh ngày 31/05/2015. Ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Nguyễn Yến N, Nguyễn Ngọc Linh C, còn anh H1 trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Nam H3. Về cấp dưỡng nuôi con, anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị xác định chúng chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên chị không trình bày hay kê khai gì.

***** Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập nhiều lần anh Nguyễn Thế H1 là bị đơn không đến Tòa án làm việc nhưng anh H1 không có mặt. Anh H1 đã vắng mặt toàn bộ trong quá trình giải quyết, hòa giải nên Tòa án không ghi được ý kiến của anh H1.

Tại phiên tòa:

+ Chị H vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn anh H1; Về con chung: vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Yến N, sinh ngày 11/02/2011; Nguyễn Ngọc Linh C, sinh ngày 25/07/2012 và Nguyễn Nam H3, sinh ngày 31/05/2015. Ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Nguyễn Yến N, Nguyễn Ngọc Linh C, còn anh H1 trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Nam H3; Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng theo trình tự thủ tục pháp luật quy định. Đối với nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án đến phiên toà hôm nay đã chấp hành tốt pháp luật không phải nhắc nhở, kiến nghị gì. Bị đơn không chấp quy định pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án nên cần kiến nghị, nhắc nhở.

- Về nội dung vụ án:

+ Sau khi phân tích các tình tiết nội dung của vụ án và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, xét thấy căn cứ xin ly hôn của chị H là hợp pháp, việc chị H xin ly hôn là có căn cứ được chấp nhận.

+ Về con chung: Vợ chồng anh chị có 03 con chung là Nguyễn Yến N, sinh ngày 11/02/2011; Nguyễn Ngọc Linh C, sinh ngày 25/07/2012 và Nguyễn Nam H3,

sinh ngày 31/05/2015. Ly hôn, giao chị H trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung là Nguyễn Yến N, Nguyễn Ngọc Linh C, giao anh H1 trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Nam H3 và không giải quyết về vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung, vay nợ chung, công sức chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

+ Về án phí: Chị H phải chịu cả

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về quan hệ pháp luật**:

Chị H kết hôn với anh Nguyễn Thế H1 ngày 16/01/2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện Đ, Hà Nội. Anh H1 hiện cư trú tại thôn S, xã V, huyện Đ, Hà Nội. Do vậy, xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp về ly hôn theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] **Về tố tụng**:

Tòa án đã tống đạt hợp lệ giấy triệu tập đến phiên tòa cho anh Nguyễn Thế H1, nhưng anh H1 vắng mặt toàn bộ trong quá trình giải quyết vụ án và không thực hiện thông báo giao nộp chứng cứ của Tòa án. Như vậy, anh H1 đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Do vậy Toà án nhân dân huyện Đông Anh tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Thế H1 là phù hợp quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] **Về nội dung**:

[3.1] Về quan hệ vợ chồng: Chị Khuất Thị H và anh Nguyễn Thế H1 kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại xã V là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng đã nhiều lần xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chơi bời nợ nần. Vợ chồng chị H, anh H1 đã ly thân từ năm 2019 đến nay. Nay chị H xin ly hôn, anh H1 không có quan điểm và không trình bày nguyện vọng.

Căn cứ tài liệu xác minh tại chính quyền địa phương, gia đình chị H, anh H1 thể hiện: Anh chị có nhiều mâu thuẫn, đã ly thân. Bố đẻ anh H1 trình bày là đã động viên anh H1 lên Tòa án làm việc nhiều lần nhưng anh H1 không đến.

Xét thấy, anh chị đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay, không còn quan tâm chăm sóc đến nhau. Gia đình hai bên cũng đã hòa giải vợ chồng nhưng anh chị không thể hàn gắn được mà vẫn mỗi người ở một nơi. Chị H cũng đã làm đơn xin ly hôn anh H1 tại Tòa án nhân dân huyện Đông Anh nhưng sau đó rút đơn đề vợ chồng đoàn tụ

nhưng không thành. Từ phân tích trên cho thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh H1 đã quá căng thẳng và trầm trọng không thể hàn gắn được, cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị H xin ly hôn với anh H1 là có căn cứ và phù hợp qui định của pháp luật nên được chấp nhận là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3.2] Về con chung: Chị H, anh H1 có 03 con chung là Nguyễn Yến N, sinh ngày 02/11/2011, Nguyễn Ngọc Linh C, sinh ngày 25/7/2012 và Nguyễn Nam H3, sinh ngày 31/5/2015. Hiện nay cháu Nguyễn Yến N, Nguyễn Ngọc Linh C đang ở với chị H. Còn anh H1 trực tiếp nuôi dưỡng con cháu Nguyễn Nam H3 đang ở với anh H1. Chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Yến N, cháu Nguyễn Ngọc Linh C còn anh H1 trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Nam H3.

Xét yêu cầu nuôi con của chị H: Hiện nay chị H vẫn đang trực tiếp nuôi dưỡng Nguyễn Yến N, Nguyễn Ngọc Linh C. Anh H1 trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Nam H3. Các cháu N, Chi đã ăn ở sinh sống ổn định với chị H và vẫn do chị H chăm sóc. Cháu H3 đang do anh H1 nuôi dưỡng. Từ những căn cứ trên, căn cứ vào thực tế, để đảm bảo sự phát triển toàn diện của trẻ về thể chất và tinh thần. Do đó, giao cháu N, cháu C cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh H1 nuôi dưỡng cháu H3 là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[3.3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị H không yêu cầu giải quyết về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung. Do đó, Tòa án không xem xét giải quyết việc cấp dưỡng nuôi chung cho đến khi nào các con thành niên hoặc có sự thay đổi khác.

[4] Về tài sản chung, vay nợ chung, công sức chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, Điều 203, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Điểm 1.1 mục 1 phần II Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo Nghị quyết).

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Khuất Thị H đối với anh Nguyễn Thế H1. Chị Khuất Thị H được ly hôn anh Nguyễn Thế H1.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Yến N, Nguyễn Ngọc Linh C cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Giao anh H1 trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Nam H3 cho đến khi thành niên hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh H1, chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung, vay nợ chung, công sức chung: Các bên không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

4. Về án phí: Chị Khuất Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng, theo biên lai số AA/2020/0046228 ngày 15/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh. Chị H đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Án xử công khai sơ thẩm. Chị Khuất Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Thế H1 có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Thịnh Quang Thắng

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKS Đông Anh;
- THA Đông Anh;
- TAND thành phố Hà Nội;
- UBND xã Xuân Ninh;
- Lưu hồ sơ;